

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: 20/2010/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành giá cước bốc xếp bằng thủ công
một số loại vật liệu, vật tư, hàng hoá chủ yếu
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh giá số 40/2002/PL-UBTVQH 10 ngày 26/4/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá X;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá;

Căn cứ Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 914/TTr-STC ngày 24/8/2010 về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành giá cước bốc xếp bằng thủ công một số loại vật liệu, vật tư, hàng hoá chủ yếu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bảng giá cước bốc xếp bằng thủ công một số loại vật liệu, vật tư, hàng hoá chủ yếu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết giá cước bốc xếp theo biểu đính kèm).

Điều 2. Áp dụng bảng giá cước:

1- Bảng giá cước bốc xếp quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng để lập dự toán, thanh quyết toán các khoản chi có liên quan đến bốc xếp bằng thủ công từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước không qua hình thức đấu thầu. Trường hợp thực hiện cơ chế đấu thầu thì áp dụng theo mức giá cước trúng thầu;

2- Đối với các loại vật liệu, vật tư, hàng hoá khác không quy định trong bảng giá cước này, tổ chức, cá nhân tính cước căn cứ vào loại vật tư, hàng hoá thực tế có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với từng loại vật liệu, vật tư, hàng hoá trên để xác định giá cước bốc xếp cụ thể và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3- Khuyến khích các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham khảo trong quá trình lập dự toán, thương thảo ký hợp đồng bốc xếp vật tư, hàng hoá bằng các nguồn kinh phí khác ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước;

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước và chức năng nhiệm vụ được giao hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành giá cước bốc xếp bằng thủ công một số loại vật liệu, vật tư, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài chính
- Thường trực Tỉnh uỷ
- Thường trực HĐND tỉnh
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (Thi hành);
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh
- CV: TH, TC, XD, GT, TL;
- Lưu VT (Hoa TC 40)

(Báo
cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH
Giá cước bốc xếp bằng thủ công một số vật liệu, vật tư, hàng hoá chủ yếu
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 18 /9/2010 của UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục vật liệu, vật tư hàng hoá	Đơn vị tính	Phương thức bốc xếp	Giá cước áp dụng			
				Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,2	Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,3	Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,4	Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,5
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Đất, cát các loại,	Đ/m ³	Bốc lên	9.300	9.500	9.800	10.200
			Bốc xuống	5.200	5.500	5.700	5.800
2	Than xỉ, gạch vỡ	Đ/m ³	Bốc lên	9.300	9.500	9.800	10.200
			Bốc xuống	5.200	5.500	5.700	5.800
3	Đất sét, đất dính	Đ/m ³	Bốc lên	15.000	16.500	17.000	17.600
			Bốc xuống	8.000	8.700	9.000	9.200
4	Sỏi, đá dăm các loại	Đ/m ³	Bốc lên	14.000	14.400	15.000	15.500
			Bốc xuống	8.500	8.600	8.700	9.000
5	Đá hộc, đá ba, đá chẻ, đá xanh miếng	Đ/m ³	Bốc lên	18.000	19.400	20.100	20.700
			Bốc xuống	11.300	11.500	11.800	12.200
7	Gạch Block	Đ/1000v	Bốc lên	36.500	38.400	39.500	40.900
			Bốc xuống	23.000	23.500	24.300	25.000
8	Gạch chỉ	Đ/1000v	Bốc lên	23.000	24.400	25.400	26.200
			Bốc xuống	15.000	15.400	15.600	16.100
9	Gạch rỗng đất nung các loại	Đ/1000v	Bốc lên	25.000	26.000	27.000	29.000
			Bốc xuống	16.000	17.000	17.500	18.000
10	Gạch bê tông	Đ/1000v	Bốc lên	26.000	26.500	27.500	28.500
			Bốc xuống	17.000	17.500	18.000	18.500
11	Gạch lát, gạch thẻ các loại	Đ/m ²	Bốc lên	700	710	730	750
			Bốc xuống	400	440	450	470
12	Ngói các loại	Đ/1000v	Bốc lên	26.000	27.100	28.200	29.100
			Bốc xuống	16.400	17.000	17.400	17.800
13	Vôi các loại	Đ/Tấn	Bốc lên	15.600	16.300	17.000	17.500
			Bốc xuống	10.000	10.200	10.400	10.700
14	Tấm lợp các loại	Đ/100m ²	Bốc lên	12.000	12.600	13.000	13.300
			Bốc xuống	7.700	7.800	8.000	8.300
15	Xi măng, bột đá đóng bao các loại	Đ/Tấn	Bốc lên	13.500	14.000	14.500	15.000
			Bốc xuống	10.000	10.500	11.000	11.500

Số TT	Danh mục vật liệu, vật tư hàng hoá	Đơn vị tính	Phương thức bốc xếp	Giá cước áp dụng			
				Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,2	Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,3	Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,4	Tại địa bàn có hệ số khu vực 0,5
A	B	C	D	1	2	3	4
16	Sắt thép các loại	Đ/Tấn	Bốc lên	20.500	21.000	21.600	22.300
			Bốc xuống	15.000	15.200	15.800	16.200
17	Gỗ các loại	Đ/m ³	Bốc lên	25.000	26.000	27.000	28.000
			Bốc xuống	20.000	20.500	21.000	21.500
18	Các loại tre, nứa cây có đường kính từ 10mm, dài 7m trở lên	Đ/100 cây	Bốc lên	30.000	33.000	35.000	39.700
			Bốc xuống	22.700	22.900	23.300	24.300
19	Kính các loại	Đ/m ²	Bốc lên	1.000	1.100	1.200	1.300
			Bốc xuống	700	720	740	760
20	Các loại phế thải trong xây dựng	Đ/Tấn	Bốc lên	14.000	14.600	15.200	15.700
			Bốc xuống	9.000	9.200	9.400	9.600
21	Các loại vật liệu, vật tư, hàng hoá khác	Đ/Tấn	Bốc lên	15.000	16.300	16.900	17.500
			Bốc xuống	10.000	10.200	10.400	10.700

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Trình xin ý kiến đồng chí: Đỗ Văn Chiến - Chủ tịch UBND tỉnh

Ngày 16/9/2010

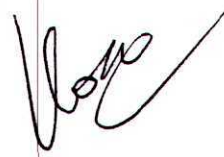
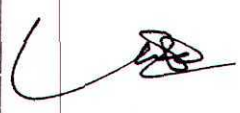
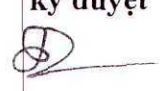
Người trình: Nguyễn Ngọc Hoa - chuyên viên tài chính

Tóm tắt nội dung trình: Đề nghị ban hành giá cước bốc xếp vật tư hàng hóa thay thế giá cước bốc xếp ban hành kèm theo QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND tỉnh.

Văn bản của cơ quan đề nghị: Sở Tài chính.

Căn cứ để trình và các văn bản liên quan kèm theo:

- NĐ số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003; NĐ số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ;
- TT số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính,
- QĐ số 06/2005/QĐ-BTC ngày 18/01/2005 của Bộ Tài chính.

Giải trình và ý kiến đề xuất của người trình: - Sở Tài chính có Tờ trình số 914/TTr-STC ngày 24/8/2010 về việc đề nghị ban hành giá cước bốc xếp vật tư hàng hóa thay thế giá cước bốc xếp ban hành kèm theo QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND tỉnh. Đề xuất: - Việc ban hành giá cước bốc xếp vật tư hàng hóa thay thế giá cước bốc xếp ban hành kèm theo QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND tỉnh nằm trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh tại QĐ số 52/QĐ-UBND ngày 26/02/2010. - Sau khi có văn bản xin ý kiến các thành viên UBND tỉnh ban hành giá cước bốc xếp vật tư hàng hóa thay thế giá cước bốc xếp ban hành kèm theo QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã nhận được 05 ý kiến nhất trí ban hành (các Đ/c thành viên còn lại chưa gửi ý kiến tham gia). <i>Trân trọng báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ban hành giá cước bốc xếp vật tư hàng hóa thay thế giá cước bốc xếp ban hành kèm theo QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND tỉnh.</i>	Người trình ký 
Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng (Ngày 16 tháng 9 năm 2010) <i>Nhất trí ký Đ. Chủ tịch</i>	Lãnh đạo Văn phòng ký 
Ý kiến phê duyệt của Chủ tịch hoặc PCT UBND tỉnh: Ngày / /2010 <i>Chào Đ. Lãnh đạo Văn phòng xem xét, ký quyết định PCT thường trực ký quyết định này.</i>	Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) ký duyệt 

(Ghi chú: Phiếu trình này được lưu 1 bản trong hồ sơ công việc của chuyên viên và lưu 1 bản tại văn thư cùng với văn bản gốc khi đã phát hành)